TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 421/2020/QĐST- HNGĐ	*HL, ngày 04 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 564/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, khu 2, phường G, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Tổ 8, khu 6, phường G, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Đức D1, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, khu 2, phường G, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Phạm Đức D1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Phạm Đức D1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Phạm Đức D1 có 01 con chung là Phạm Đức D2, sinh ngày 06/3/2017. Chị D là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 9/2020 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị D và anh Phạm Đức D1 không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị D tự nguyện nộp 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này chị D đã nộp theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002679 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP HL;
- THADS TP HL;
- UBND G, tp HL;
tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích